

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 01 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa phục vụ giảng dạy thực tập Khoa Khoa học và Công nghệ vật liệu HK2 năm học 2025-2026, nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Yêu cầu đơn vị báo giá tuân thủ theo số thứ tự danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá (Phụ lục 1), đối với mục hàng hóa không báo giá được giữ nguyên tên hàng hóa, để trống đơn giá.**
- Tiếp nhận báo giá theo hình thức:
 - Nhận trực tiếp: Phòng Quản trị Thiết bị - A04 - Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP. HCM. Số điện thoại: 028 38304094.
 - Nhận qua Email: ctkoanh@hcmus.edu.vn/Zalo: 0946855575 - Cao Thị Kiều Oanh.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày thông báo **đến hết ngày 13 tháng 01 năm 2026.**
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Báo giá có hiệu lực: Tối thiểu 90 ngày, **kể từ ngày 13 tháng 01 năm 2026.**

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục các mặt hàng yêu cầu báo giá tại Phụ lục 1.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng **90 ngày** (bao gồm thứ bảy, chủ nhật và các ngày nghỉ Lễ, Tết theo quy định).
- Điều khoản thương mại:
 - Tạm ứng: không áp dụng.
 - Phương thức thanh toán: thanh toán chuyển khoản qua ngân hàng.
 - Thời hạn thanh toán: trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.
- Điều khoản giao hàng/bảo hành/khắc phục sửa chữa:
 - Địa điểm giao hàng: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên- số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán và Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phương thức giao hàng: Bàn giao hàng hóa, kiểm tra thông số, số lượng và hướng dẫn sử dụng (nếu có).
- Địa điểm bảo hành: Trường Đại học Khoa học tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán và Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thay thế nguyên vật liệu bị hỏng do điều kiện bảo quản của nhà cung cấp: nứt, bể, vỡ trong quá trình vận chuyển... nhanh nhất (trong vòng 24 giờ) trừ trường hợp bất khả kháng (công văn yêu cầu xác nhận thực tế).

5. Thành phần hồ sơ báo giá:

- Báo giá: Theo mẫu báo giá đính kèm tại Phụ lục 2.
- Giấy đăng ký kinh doanh phù hợp với nội dung báo giá.
- Văn bản minh chứng đơn vị báo giá có tên trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

6. Các thông tin khác:

- Tổng giá trị của hàng hóa trong báo giá đã bao gồm thuế, phí và các loại chi phí khác theo quy định hiện hành.
- Điều kiện đảm bảo khác: Đảm bảo cung cấp hàng hóa, cam kết thực hiện được dịch vụ đổi trả nếu hàng hóa xảy ra các vấn đề liên quan đến chất lượng trong quá trình sử dụng khi bên mua có yêu cầu...

Trân trọng thông báo.

TRƯỞNG PHÒNG QUẢN TRỊ THIẾT BỊ

(Đã ký)

Lê Thị Nga

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC HÀNG HÓA YÊU CẦU BÁO GIÁ

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
1	Eter dầu hỏa 60-90				VN	Chemsol		500ml/chai	5		MSC10314
2	Ethyl Acetate				TQ			500ml/chai	1		MSC10314
3	Aceton				VN	Chemsol		500ml/chai	1		MSC10314
4	Ethanol				VN	Chemsol		1 lít/chai	5		MSC10314
5	Silica gel 60, 0,06 - 0,2 mm, for column chromatography (70 - 230 mesh ASTM) - SiO ₂				Tây Ban Nha	Scharlau		Kg	1		MSC10314
6	Isoamyl alcohol				TQ			500ml/chai	1		MSC10314
7	Potassium Iodide				TQ			500g/chai	1		MSC10314
8	Sodium hydroxide 96%				TQ			500g/chai	3		MSC10314
9	Ammoniac				TQ			500ml/chai	3		MSC10314
10	Acid Clohydric				TQ			500ml/chai	1		MSC10314
11	Acid Sulfuric				TQ			500ml/chai	1		MSC10314
12	Acid Nitric				TQ			500ml/chai	1		MSC10314
13	Copper (II) Nitrate trihydrate				TQ			500g/chai	1		MSC10314
14	Zinc nitrate hexahydrate				Ấn Độ	Himedia		500g/chai	1		MSC10314
15	Nước cất 1 lần				VN			Lít	30		MSC10314
16	Giấy đo pH (1-14)				TQ			Tép	5		MSC10314

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
17	Ống ly tâm nhựa nắp vận 15ml		Biologix		Mỹ			25 ống/gói	2		MSC10314
18	Becher 1000 ml				TQ	Onelab		Cái	2		MSC10314
19	Nhiệt kế rượu 200°C				TQ			Cái	2		MSC10314
20	Đũa thủy tinh dài 30cm				VN			Cái	10		MSC10314
21	Chổi rửa ống nghiệm, dụng cụ vừa				VN			Cái	3		MSC10314
22	Chổi rửa ống nghiệm, dụng cụ nhỏ				VN			Cái	5		MSC10314
23	Muỗng mức hóa chất 2 đầu tròn 18 cm				VN			Cái	10		MSC10314
24	Giấy dán nhãn TOMMY No.103 (36x62mm)				VN			Xấp	2		MSC10314
25	Giấy dán nhãn TOMMY No.123 (10x29mm)				VN			Xấp	2		MSC10314
26	Bao tay y tế CỎ BỘT				VN			Hộp	5		MSC10314
27	Giấy puppy VUÔNG				VN			Gói	5		MSC10314
28	Giấy puppy cuộn				VN			10 cuộn/lốc	2		MSC10314
29	Nước rửa chén sunlight				VN			500ml/chai	1		MSC10314
30	Bắc đèn còn				VN			Cái	5		MSC10314

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
31	Phễu thủy tinh đuôi cụt đường kính 55mm				TQ			Cái	2		MSC10314
32	Bình đựng mức loại 50 ml				TQ			Cái	2		MSC10314
33	Nút đậy cao su thí nghiệm 19-24 mm				VN			Cái	10		MSC10314
34	Nút đậy cao su thí nghiệm 22-29 mm				VN			Cái	10		MSC10314
35	V2O5				Đức/TQ			250gram/chai	1		MSC10103
36	NH4VO3				Đức/TQ			250gram/chai	1		MSC10103
37	Oxalic acid (C2H2O4.2H2O)				Đức/TQ			250gram/chai	1		MSC10103
38	N2H4.OH				Đức/TQ			0.5L/chai	2		MSC10103
39	Ethanol				Đức/TQ			0.5L/chai	4		MSC10103
40	Axit HCl				Đức/TQ			0.5L/chai	4		MSC10103
41	Hydrogen peroxide (H2O2)				Đức/TQ			0.5L/chai	2		MSC10103
42	Becher				TQ/VN			Cái	5		MSC10103
43	Cá tù				TQ/VN			Cái	10		MSC10103
44	Đĩa petri				TQ/VN			Cái	5		MSC10103
45	Ống đông nhựa 100				TQ/VN			Cái	2		MSC10103

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
	mL										
46	Pipet				TQ/VN			Cái	10		MSC10103
47	Giấy lọc				TQ/VN			100t/hộp	2		MSC10103
48	Giấy cân				TQ/VN			100t/hộp	1		MSC10103
49	Khẩu trang				TQ/VN			Hộp	7		MSC10103
50	Găng tay				TQ/VN			Hộp	8		MSC10103
51	Giấy nhôm bọc				TQ/VN			Cuộn	1		MSC10103
52	Ống nhỏ giọt+quả bóp silicol 3ml				TQ/VN			Cái	2		MSC10103
53	Màng bọc thực phẩm				TQ/VN			Cuộn	1		MSC10103
54	Muỗng inox mức hóa chất				TQ/VN			Cái	4		MSC10103
55	Ống ly tâm nhựa 15 ml, nắp vặn				TQ/VN			100 ống/túi	1		MSC10103
56	Khăn giấy Pupply				TQ/VN			Hộp	5		MSC10103
57	Erlen 500 mL				TQ/VN			Cái	2		MSC10103
58	Graphene Oxide (phân tán trong nước) 4 mg/mL hay 0,4 wt%				Graphen a			Chai (>= 250 mL)	1	Dung dịch nước graphene oxide và bột graphene Công ty cổ phần Kê Rong (HONEYWELL, SELA, SITA, OEG, TEMIC, MSP, SURAGUS, G	MSC10103

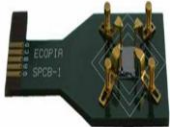
STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
										RAFENIA, Thermo Fisher Scientific)	
59	Nano silica (nguyên liệu làm mỹ phẩm)				VN			Lọ (>10 g)	1	Silica for Personal Care Biosilico https://www.myphamdathaolan.com/biosilico-nano-silica-chiet-xuat-tu-trau/ https://hustmen.com/blogs/news/silica-ung-dung-cho-nganh-my-pham	MSC10103
60	Sơn nhanh khô				TQ/VN			Lon (1-2 L)	1	Sơn bóng super 1k - Sơn nhanh khô đóng lon 0.5kg và 1kg Shopee Việt Nam	MSC10103

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
61	Súng phun sơn mini (air brush)+ bơm				TQ			Cái	2	Bàn chải không khí LISHUANG, Máy nén khí cầm tay 360KPA Airbrush Nail Art, Sạc USB 2 mô hình Bàn chải khí oxy Nano Shopee Việt Nam	MSC10103
62	Acetone				VN/TQ			Chai (1 L)	1		MSC10103
63	Thùng cacton nhỏ (10x10x10 cm) hoặc (20x20x10 cm)				VN/TQ			Cái	40	Thùng hộp carton size lớn, thùng giấy đóng hàng nhiều kích thước - số lượng 1 thùng Gumato Shopee Việt Nam	MSC10103
64	Mút tiêu âm (dày 3mm)				VN/TQ			Tấm	10	Mút Trứng Cách Âm 50cm*50cm*3 CM/5CM TONYBED Shopee Việt Nam	MSC10103

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
65	Máy đo độ ồn				VN/TQ			Cái	1	RIRIHI Máy dò âm thanh đo âm lượng gia đình TA650A Máy đo tiếng ồn Shopee Việt Nam	MSC10103
66	Graphene Oxide nanoflakes (dạng bột)				SAT NANO - TQ			Lọ (> 1 g)	2	Nhà cung cấp bột Oxit Graphene Trung Quốc, nhà sản xuất - Giá trực tiếp của nhà máy - Sat Nano	MSC10103
67	Poly(diallyldimethylammonium chloride) solution (PolyDADMAC, PDDAC, PDDA)				Sigma / TQ			Chai (>= 50mL)	2	China Pdda Polymer Factory and Manufacturers - Suppliers OEM Quotes Lansen	MSC10103
68	Bộ Điều Tiết Lưu Lượng Khí (MEMS MFC Gas Mass Flow Controller) với tiết lưu tối đa 500 mL/min hay 3000 mL/min (sccm)				ASAIR - TQ // Kofloc -VN			Cái	2	ASAIR MEMS MFC High Cost-effective Gas Mass Flow Controller Air Flowmeter AS200B - AliExpress	MSC10103

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
69	Bộ điều khiển và cấp nguồn cho bộ điều khiển lưu lượng MFC HORIBA (2-4 channels)				TQ			Cái	1	Bộ điều khiển và cấp nguồn cho bộ điều khiển lưu lượng MFC HORIBA, model MT-51, MT-52-2J, MT-52-3J, MT-52-4J	MSC10103
70	Đồng hồ vạn năng bluetooth OWON OW16B				Owon - TQ			Cái	1	Đồng hồ vạn năng BT kỹ thuật số OWON OW16B có bản ghi ngoại tuyến 5999 Đếm True RMS Máy kiểm tra điện đa chức năng có đèn nền Máy đo điện áp NCV Đo nhiệt độ / Shopee Việt Nam	MSC10103
71	Đồng hồ vạn năng (Đồng hồ đo điện áp) DT9205A				TQ			Cái	2	[Deal Sốc] Đồng hồ đo điện áp DT9205A Shopee Việt Nam	MSC10103
72	ZnO NPs phân tán trong butylacetate				Sigma			lọ 100ml	1		MSC10103
73	Butylacetate				Sigma			chai 1000 ml	1		MSC10103

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
74	ZnO(NO)3.6H2O				Sigma			chai 500 g	1		MSC10103
75	HMTA				Sigma			chai 1kg	1		MSC10103
76	Đồng acetate				Trung Quốc			chai 500 g	1		MSC10103
77	Bạc nitrate				Trung Quốc			chai 50 g	1		MSC10103
78	Ethylen Glycol (EG)				Trung Quốc			chai 500 ml	1		MSC10103
79	Polyvinylpyrrolidone (K30) - PVP				Trung Quốc			chai 500 g	1		MSC10103
80	Ethanol				TQ	Chemsol		chai 500ml	10		MST10008
81	Bao tay cao su y tế không bột	size M			Malaysia			hộp	10		MST10008
82	Nhíp gấp mẫu inox 13 cm (không nhiễm từ)				TQ			cái	5		MST10008
83	Lam thủy tinh				Đức	Marienfeld		hộp	2		MST10008
84	Giấy cân				VN			hộp	3		MST10008
85	Khăn giấy mịn				Gói/ 80t		Pulpy xanh, vuông 20 cm	bịch	10		MST10008
86	Dây keo dẫn điện bạc 0,5ml							cái	2		MST10008

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
87	Cuộn dây đồng đường kính dây 0.05 mm							cái	1		MST10008
88	Giá gắn mẫu – Sample Holder (Four points probes)							cái	2		MST10008
89	Đồng hồ vạn năng Stanley MM-101-23C							cái	1		MST10008
90	Găng tay không bột size S	Latex-không bột Size S	Vglove	2024	Việt Nam	Khải Hoàn	Chất liệu: Cao su tự nhiên Size S, Không bột chưa tiệt trùng. Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám. Màu trắng cao su tự nhiên	Hộp/ 100c	2		MST10019

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
91	Găng tay không bột size M	Latex-không bột Size M	Vglove	2024	Việt Nam	Khải Hoàn	Chất liệu: Cao su tự nhiên Size S, Không bột chưa tiết trùng. Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám. Màu trắng cao su tự nhiên	Hộp/ 100c	2		MST10019
92	Găng tay không bột size L	Latex-không bột Size L	Vglove	2024	Việt Nam	Khải Hoàn	Chất liệu: Cao su tự nhiên Size L, Không bột chưa tiết trùng. Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám. Màu trắng cao su tự nhiên	Hộp/ 100c	2		MST10019
93	Khẩu than trang 3 lớp	4U-med	Thời Thanh Bình	2024	Việt Nam	Thời Thanh Bình	Vật liệu: vải Loại: có lọc than hoạt tính	Hộp/ 50c	4		MST10019
94	Giấy puppy vuông hồng	Giấy puppy vuông hồng	puppy	2024-2025	Việt Nam	puppy	sản xuất từ 100% bột giấy nguyên chất. giấy trắng tự nhiên. không mùi và không có hoá chất tẩy trắng độc hại.	Gói/100t	15		MST10019

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
95	Chổi rửa bình tam giác	VNA15181	Nguyên Việt Triều		Việt Nam			Cái	1		MST10019
96	Chổi lông rửa ống nghiệm 20 cm		Nguyên Việt Triều		Việt Nam			Cái	1		MST10019
97	Chổi lông rửa ống nghiệm 30 cm		Nguyên Việt Triều		Việt Nam			Cái	1		MST10019
98	Chổi lông rửa ống đong 40 cm		Nguyên Việt Triều		Việt Nam			Cái	1		MST10019
99	Chổi lông rửa ống đong 45 cm		Nguyên Việt Triều		Việt Nam			Cái	1		MST10019
100	Thùng rác đập 15 lít màu xanh lá cây	RV310	Việt Tiến	2024	Việt Nam	Việt Tiến	Kích thước: 310 x 260 x 36 mm Chất liệu: Nhựa PP	Cái	1		MST10019
101	Giá kệ để giày dép inox 5 tầng	dep-5T1M			Việt Nam		Kích thước: 1000x250x900(mm) Chất liệu: inox SUS201 với bộ khung bằng hộp inox 13x13; các nan ống tròn phi 10	Cái	2		MST10019

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
102	Ghế nhựa Kích thước: 35.2 x 35.2 x 46 cm Nguyên liệu: PP Màu sắc: Xanh Dương	Ghế nhựa	Duy Tân	2024-2025	Việt Nam	Duy Tân	Nguyên liệu: PP Ghế nhựa Kích thước: 35 x 35 x 46 cm Nguyên liệu: PP Màu sắc: Xanh Dương	Cái	5		MST10019
103	Bộ cây lau nhà xoay tay Compact Spin Mop	ETM466	Lock&Lock			Lock&Lock		Cái	1		MST10019

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
104	Filter tip tiết trùng 10ul (Đầu tip có lọc tiết trùng)	NLD059	ABT	2024-2025	Việt Nam	ABT	Chất liệu: nhựa polypropylen có độ trong suốt cao Cấu tạo thành nhẵn hạn chế việc dung dịch bám và sót lại trên thành tip (low retention). Được khử trùng bằng khí EO Đảm bảo không chứa các nội độc tố. enzyme DNase/RNase và các chất gây ức chế phản ứng PCR. Đầu tip được thiết kế với màng lọc HDPE/UHMWPE giúp ngăn ngừa những cặn và aerosols (Sol khí) bay hơi có trong dung dịch làm giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm chéo và bảo vệ thân trong micropipet Tương thích với micropipet đơn kênh & đa kênh từ nhiều hãng khác nhau như Dlab. Finetech. Eppendorf. Gilson. v.v Quy cách	Hộp/ 96c	3		MST10019

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
105	Filter tip tiết trùng 200ul (Đầu tip có lọc tiết trùng)	NLD057	ABT	2024-2025	Việt Nam	ABT	Chất liệu: nhựa polypropylen có độ trong suốt cao Cấu tạo thành nhẵn hạn chế việc dung dịch bám và sót lại trên thành tip (low retention). Được khử trùng bằng khí EO Đảm bảo không chứa các nội độc tố. enzyme DNase/RNase và các chất gây ức chế phản ứng PCR. Đầu tip được thiết kế với màng lọc HDPE/UHMWPE giúp ngăn ngừa những cặn và aerosols (Sol khí) bay hơi có trong dung dịch làm giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm chéo và bảo vệ thân trong micropipet Tương thích với micropipet đơn kênh & đa kênh từ nhiều hãng khác nhau như Dlab. Finetech. Eppendorf. Gilson. v.v	Hộp/ 96c	3		MST10019

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
106	Filter tip tiết trùng 1000ul (Đầu tip có lọc tiết trùng)	NLD055	ABT	2024-2025	Việt Nam	ABT	Chất liệu: nhựa polypropylen có độ trong suốt cao Cấu tạo thành nhẫn hạn chế việc dung dịch bám và sót lại trên thành tip (low retention). Được khử trùng bằng khí EO Đảm bảo không chứa các nội độc tố. enzyme DNase/RNase và các chất gây ức chế phản ứng PCR. Đầu tip được thiết kế với màng lọc HDPE/UHMWPE giúp ngăn ngừa những cặn và aerosols (Sol khí) bay hơi có trong dung dịch làm giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm chéo và bảo vệ thân trong micropipet Tương thích với micropipet đơn kênh & đa kênh từ nhiều hãng khác nhau như Dlab. Finetech. Eppendorf. Gilson. v.v Quy cách	Hộp/ 96c	3		MST10019

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
107	Chai thủy tinh trắng 1000 ml, nắp vận xanh	BLS.1105.06	Biohall Germany	2024	Ấn Độ	Biohall	Vật liệu: Thủy tinh boro 3.3, nắp vận nhựa Hấp diệt trùng: 121°C Dung tích: 1000 ml Tiêu chuẩn: DIN/ISO 4796	Cái	2		MST10019
108	Chai thủy tinh trắng 500 ml, nắp vận xanh	BLS.1105.05	Biohall Germany	2024	Ấn Độ	Biohall	Vật liệu: Thủy tinh boro 3.3 Đường kính: 86 mm Chiều cao: 176 mm	Cái	2		MST10019
109	Micropipet đơn kênh Model: MicroPette Plus • Thẻ tích 0.5-10ul: 1 cái		Dlab	2024-2025	Trung Quốc	Dlab	Micropipet đơn kênh. điều chỉnh được thể tích và thiết kế nhỏ gọn. thuận tiện để sử dụng ở nhiều nơi - Có thể hấp hoàn toàn và chịu đựng khử trùng hơi nước ở 121°C . 1 atm trong 20 phút - Hiện thị màn hình số dễ đọc - Các pipet có thể tích từ 0.1μL đến 5 mL - Dễ dàng hiệu chuẩn và bảo trì với bộ dụng cụ kèm theo	Cái	2		MST10019

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
110	Micropipet đơn kênh Model: MicroPette Plus Thể tích 2-20ul						Micropipet đơn kênh. điều chỉnh được thể tích và thiết kế nhỏ gọn. thuận tiện để sử dụng ở nhiều nơi - Có thể hấp hoàn toàn và chịu đựng khử trùng hơi nước ở 121°C . 1 atm trong 20 phút - Hiện thị màn hình số dễ đọc - Các pipet có thể tích từ 0.1µL đến 5 mL - Dễ dàng hiệu chuẩn và bảo trì với bộ dụng cụ kèm theo		2		MST10019

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
111	Micropipet đơn kênh Model: MicroPette Plus • Thể tích 20-200µl: 1 cái		Dlab	2024-2025	Trung Quốc	Dlab	Micropipet đơn kênh. điều chỉnh được thể tích và thiết kế nhỏ gọn. thuận tiện để sử dụng ở nhiều nơi - Có thể hấp hoàn toàn và chịu đựng khử trùng hơi nước ở 121°C . 1 atm trong 20 phút - Hiện thị màn hình số dễ đọc - Các pipet có thể tích từ 0.1µL đến 5 mL - Dễ dàng hiệu chuẩn và bảo trì với bộ dụng cụ kèm theo	Cái	1		MST10019

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
112	Micropipet đơn kênh Model: MicroPette Plus • Thể tích 100-1000µl: 1 cái		Dlab	2024-2025	Trung Quốc	Dlab	Micropipet đơn kênh. điều chỉnh được thể tích và thiết kế nhỏ gọn. thuận tiện để sử dụng ở nhiều nơi - Có thể hấp hoàn toàn và chịu đựng khử trùng hơi nước ở 121°C . 1 atm trong 20 phút - Hiện thị màn hình số dễ đọc - Các pipet có thể tích từ 0.1µL đến 5 mL - Dễ dàng hiệu chuẩn và bảo trì với bộ dụng cụ kèm theo	Cái	1		MST10019
113	Giá treo Pipet loại ngang (Pipette stand) 6 vị trí		Dlab	2024-2025	Trung Quốc	Dlab	Giá treo micropipet dạng nằm ngang 6 vị trí được sử dụng rộng rãi trong các phòng thí nghiệm. trường học. trung tâm y tế. trung tâm nghiên cứu.... Sử dụng để treo pipet khi không sử dụng Có thể hấp khử trùng hơi nước ở 121°C	Cái	2		MST10019

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
114	Ống nghiệm có nắp		Onelab	2024	Ấn Độ	Onelab	Vật liệu: Thủy tinh boro 3.3, ASTM E-438 Type-1 Class A, kháng hóa chất Đường kính: 20 mm Chiều cao: 150 mm	Cái	30		MST10019
115	Đĩa petri nhựa đường kính 90mm x chiều cao 15mm. vô trùng	FT506	Finetech	2024-2025	Việt Nam	Finetech	Đĩa petri nhựa đường kính 90mm x chiều cao 15mm. vô trùng	Gói/20 cái	3		MST10019
116	Ống ly tâm 50ml, đáy nhọn, tiệt trùng	21402	Flmedical	2024	Ý	Flmedical	Vật liệu: Nhựa PP Kích thước: 30x115mm Tiệt trùng	Cái	10		MST10019
117	Nước cất 2 lần		Việt Nam	2024-2025	Việt Nam	Việt Nam	Nước cất 2 lần	Can/30L	1		MST10019
118	Dung dịch đệm, Phosphate buffered saline	P3813	Sigma Aldrich	2024	Singapore	Merck	Dạng vật lý: Bột màu trắng pH: 7,4	Gói	1		MST10019

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
119	Đĩa thạch môi trường TSA đúc sẵn. đường kính 90mm	TSA9010	Alpachem	2024-2025	Việt Nam	Alpachem	BacterPlate™ Tryptic Soy Agar (TSA) là môi trường đồ sẵn trên đĩa petri 90mm được sử dụng chủ yếu như một môi trường sinh trưởng ban đầu cho mục đích quan sát hình thái khuẩn lạc. phát triển nuôi cấy thuần và đạt được sự phát triển đủ cho xét nghiệm hóa sinh và bảo quản sau đó.	Hộp/10đĩa	3		MST10019
120	Glycerol	G9012-100ML	Sigma Aldrich					Chai/ 100ml	1		MST10019
121	Ethanol Absolute 99,8%, C ₂ H ₅ OH	Cồn-1L	Chemsol	2024	Việt Nam	VINA Chem	Phần trăm độ tinh khiết: 99,8% Dạng vật lý: Chất lỏng không màu Dùng trong phòng thí nghiệm	Chai/ 1L	1		MST10019
122	TOPSAFE® AGAROSE ELECTROPHORESIS (gồm Gel 1.5%. Dung dịch TAE 50X. Dung dịch nạp mẫu (6X). Thang DNA 100bp)	AEP-01	ABT	2024-2025	Việt Nam	ABT	Thang DNA 100bp:60μL 6X GelGreen Loading Buffer: 100 μL TAE 50X 100ml Agarose: 5g	Bộ/50 test	3		MST10019

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
123	Dung dịch nhuộm Gelred DNA loading buffer tricolor, 6X	DD-012	ABT	2024	Việt Nam	ABT	Là chất nhuộm acid nucleic phát huỳnh quang siêu nhạy, cực kỳ ổn định và an toàn với môi trường được thiết kế để thay thế Ethidium bromide (EtBr)	Ống	1		MST10019
124	Tris-HCl	MB030-100G	Himedia					Chai/ 100g	1		MST10019
125	DEPC	DB0154	ABT					Chai/ 25ml	1		MST10019
126	Chloroform		Chemsol					Chai/ 500ml	1		MST10019

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
127	phenol bão hòa pH 4.5	DD-021	ABT	2024-2025	Việt Nam	ABT	Phenol. saturated (pH4.5) tạo pha hữu cơ. có khả năng phân tách DNA khỏi protein và RNA. pH của Phenol có vai trò định vị vị trí phân lớp của DNA ở trong hỗn hợp tách chiết. khi pH 4.5 DNA sẽ được tách hoàn toàn khỏi pha nước và định vị ở bề mặt phân cách với protein. Với tính chất bay hơi mạnh. độc tính cao. khuyến cáo nên hạn chế tiếp xúc trực tiếp đồng thời trang bị bảo hộ đầy đủ.	Chai/100mL	1		MST10019
128	RNase A (10 mg/ml)	RB0474	Biobasic					Ống/ 1ml	1		MST10019

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
129	PHENOL: CHLOROFORM: ISOAMYL ALCOHOL (25:24:1)	DD-017	ABT	2024-2025	Việt Nam	ABT	Phenol: Chloroform: Isoamyl Alcohol 25:24:1 được sử dụng trong quá trình tinh sạch axit nucleic. sản phẩm có thành phần bao gồm: Chloroform. Isoamyl Alcohol và Phenol saturated pH 7.9. Sản phẩm ở dạng đồng nhất. trong suốt. dễ bay hơi và có thể sử dụng được ngay.	Chai/100mL	1		MST10019
130	Proteinase K	DD-068	ABT	2024	Việt Nam	ABT	Proteinase K là một protease serine có hoạt tính cao	Ống/ 1,2 ml	1		MST10019
131	Isopropanol		Trung Quốc	2024-2025	Trung Quốc	Trung Quốc	Dùng làm dung môi cho sơn và cho các quá trình công nghiệp. - Được dùng phổ biến cho các ứng dụng được phẩm do độ tinh của các cặn còn lại thấp. Một phần được sử dụng làm hóa chất trung gian. - Sử dụng để làm phụ gia cho xăng.	Chai 500ml	1		MST10019

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
132	Tris base (Tris(hydroxymethyl)aminomethane)	CAS 77-86-1,	Sigma Aldrich				≥99%	Chai/	1		MST10019
133	Glycine	G7126	Sigma Aldrich				≥99%	Chai/	1		MST10019
134	Novex™ Tris-Glycine 12% gel, mini	EB10053B OX	Thermo Fisher					Hộp	1		MST10019
135	Poly(diallyldimethyl ammonium chloride) solution, 20 wt. % in H2O	PDDA; PDDAC; PDADMA C	Merck (Sigma)		Sigma Aldrich	USA	form: viscous liquid concentration: 20 wt. % in H2O refractive index: n20/D 1.375 viscosity: 60-180 cP(25 °C) density: 1.04 g/mL at 25 °C	Chai 25 mL	1		MST10002
136	Polypyrrole	PPy	Merck (Sigma)		Sigma Aldrich	USA	conductivity 10-50 S/cm (pressed pellet) form:solid contains: proprietary organic sulfonic acid as dopant	Lọ 5g	1		MST10002

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
137	NEJE 3000MW laser engraver; CNC Laser Cutter Mini	NEJE DK-8-KZ	NEJE	2025	Trung Quốc	NEJE	Controller: CNC USB. Can be used offline, even if leave the computer, only connect the two USB ports to charger or power bank (5V 1A).	Hệ	1		MST10002
138	Dung dịch HCl 37%				Trung Quốc			Chai 500 mL	1		MST10002
139	Dung dịch NH3				Trung Quốc			Chai 500 mL	5		MST10002
140	Ống ly tâm nhựa 50ml				Việt Nam			Gói 50 cái	1		MST10002
141	Bình định mức 100 mL	-	Onelab		Trung Quốc	Onelab	Thủy tinh borosilicate, vạch chuẩn	hộp 8 cái	2		MST10002
142	Buret 25 mL	-	Onelab		Trung Quốc	Onelab	Chia vạch 0,1 mL, khóa PTFE	cái	14		MST10002
143	Pipet 10 mL	-	Onelab		Trung Quốc	Onelab	Pipet chia vạch	cái	15		MST10002
144	Pipet 2 mL		Onelab		Trung Quốc	Onelab	Pipet chia vạch	cái	14		MST10002
145	Bình tam giác 250 mL	-	Onelab		Trung Quốc	Onelab	Thủy tinh chịu nhiệt	cái	14		MST10002
146	Becher 50 mL	-	Onelab		Trung Quốc	Onelab	Thủy tinh borosilicate	cái	24		MST10002
147	Becher 100 mL		Onelab		Trung Quốc	Onelab	Thủy tinh borosilicate	cái	24		MST10002
148	Becher 1000 mL	-	Onelab		Trung	Onelab	Thủy tinh borosilicate	cái	2		MST10002

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
					Quốc						
149	Ống nghiệm 10 mL	-	Onelab		Trung Quốc	Onelab	Thủy tinh PTN	cái	96		MST10002
150	Ống nhỏ giọt nhựa 3mL	-	Onelab		Trung Quốc	Onelab	Nhựa PE	cái	100		MST10002
151	HCl 1N	HCl-1N	Merck		Đức	Merck	Dung dịch chuẩn 1N	Chai 1L	5		MST10002
152	AgNO ₃	AgNO ₃	Xilong		Trung Quốc	Xilong	≥99%, tinh khiết PTN	chai 100g	1		MST10002
153	K ₂ CrO ₄	K ₂ CrO ₄	Xilong		Trung Quốc	Xilong	≥99%	chai 500g	1		MST10002
154	NaHCO ₃	NaHCO ₃	Xilong		Trung Quốc	Xilong	Tinh khiết PTN	chai 500g	2		MST10002
155	Na ₂ CO ₃	Na ₂ CO ₃	Xilong		Trung Quốc	Xilong	Tinh khiết PTN	chai 500g	6		MST10002
156	Metyl da cam	MO	Xilong		Trung Quốc	Xilong	Chỉ thị acid-baz	chai 25g	1		MST10002
157	KMnO ₄	KMnO ₄	Xilong		Trung Quốc	Xilong	≥99%	chai 500g	2		MST10002
158	Na ₂ SO ₃	Na ₂ SO ₃	Xilong		Trung Quốc	Xilong	≥98%	chai 500g	1		MST10002
159	H ₂ O ₂	H ₂ O ₂	Xilong		Trung Quốc	Xilong	Dung dịch 3–6%	chai 500g	1		MST10002
160	H ₂ C ₂ O ₄	H ₂ C ₂ O ₄	Xilong		Trung Quốc	Xilong	Acid oxalic tinh khiết	chai 500g	1		MST10002
161	FeSO ₄	FeSO ₄	Xilong		Trung Quốc	Xilong	Tinh khiết PTN	chai 500g	2		MST10002

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
162	K ₂ Cr ₂ O ₇	K ₂ Cr ₂ O ₇	Xilong		Trung Quốc	Xilong	≥99%	chai 500g	1		MST10002
163	NaOH	NaOH	Xilong		Trung Quốc	Xilong	Dạng rắn	chai 500g	1		MST10002
164	H ₂ SO ₄	H ₂ SO ₄	Xilong		Trung Quốc	Xilong	Dung dịch đậm đặc	chai 500 mL	11		MST10002
165	KCl	KCl	Xilong		Trung Quốc	Xilong	≥99.5%	chai 500g	1		MST10002
166	Bộ giá đỡ buret	-	Onelab		Trung Quốc	Onelab	Giá thép sơn tĩnh điện, kèm kẹp	bộ	5		MST10002
167	Kẹp buret	-	Onelab		Trung Quốc	Onelab	Kẹp đôi nhựa/kim loại	cái	14		MST10002
168	Muỗng cân (thìa cân hóa chất)	-	Onelab		Trung Quốc	Onelab	Thép không gỉ / nhựa PTFE, dùng lấy lượng nhỏ hóa chất rắn	cái	12		MST10002
169	Giấy vệ sinh Puppy cuộn	-	Puppy		Việt Nam	Puppy	Giấy vệ sinh cuộn, dùng trong PTN	cuộn	20		MST10002
170	Giấy vuông Puppy hồng	-	Puppy		Việt Nam	Puppy	Giấy lau vuông, thấm hút tốt	hộp	10		MST10002
171	Nước rửa chén Sunlight	-	Sunlight		Việt Nam	Unilever	Dung dịch rửa chén, dùng vệ sinh dụng cụ	chai	2		MST10002
172	Găng tay y tế dùng một lần	-			Việt Nam		Găng tay latex/nitrile, dùng một lần, phục vụ an toàn PTN	hộp (100 cái)	24		MST10002
173	Khẩu trang y tế	-			Việt Nam		Khẩu trang y tế 3 lớp, dùng một lần	hộp (50 cái)	12		MST10002

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
174	Ống đong thủy tinh 25 ml		Genlab		Trung Quốc			cái	10		MST10002
175	Giấy nhám				Việt Nam			100 tờ/gói	1		MST10002
176	Rổ nhựa 37,2 x 28 x 10 cm				Việt Nam			Cái	12		MST10002
177	Màng bọc thực phẩm 30 cm x 30 m				Việt Nam			Cuộn	2		MST10002
178	Ống ly tâm nhựa 15 ml		Biologix		Việt Nam			25 cái/gói	5		MST10002
179	Ethanol		Chemsol		Việt Nam			500 mL/chai	10		MST10002
180	Nước cất 1 lần				Việt Nam			30 lít/can	2		MST10002
181	Túi zip 6x8 cm				Việt Nam			kg	1		MST10002
182	Methanol			2024-2025	Vietnam	Chemsol		Chai/ 500ml	5		MST10001
183	Dung môi Ethyl acetate, CH ₃ COOC ₂ H ₅	CH ₃ COOC ₂ H ₅	Chemsol	2024	Việt Nam	VINA Chem	Phần trăm độ tinh khiết: 95% Dạng vật lý: Chất lỏng Quy cách đóng: Chai 500 ml	Chai/ 500 ml	25		MST10001
184	Antraquinone										MST10001
185	Ethanol 99,9%, C ₂ H ₅ OH	C ₂ H ₅ OH-99.9	Chemsol	2024	Việt Nam	VINA Chem	Phần trăm độ tinh khiết: 99,9% Dạng vật lý: Chất lỏng không màu Dùng trong phòng thí nghiệm	Chai/ 500ml	12		MST10001

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
186	Dầu, Petroleum Ether 60-90	Petro 60-90	Chemsol	2024	Việt Nam	VINA Chem	Dung môi sử dụng trong phân tích Nồng độ: 60-90% Dạng vật lý: Lỏng	Chai/ 500ml	30		MST10001
187	Dung môi Aceton, C ₃ H ₆ O	C3H6O-99	Chemsol	2024	Việt Nam	VINA Chem	Phần trăm độ tinh khiết: ≥ 99% Dạng vật lý: Chất lỏng Điểm sôi: 56,5°C Độ ẩm: < 0,3%	Chai/ 500ml	5		MST10001
188	Sulfanilic acid, NH ₂ C ₆ H ₄ SO ₃ H	114413030	GHTECH	2024	Trung Quốc	Guangdong Guanghua Sci-Tech	Dạng vật lý: Dạng bột màu trắng. Mật độ tương đối: 1,5 Điểm nóng chảy (°C): 280	chai/ 100g	1		MST10001
189	Acid acetic 99.5%	114035028	Xilong	2024	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết (CH ₃ COOH): 36,0% - 37,0% Dư lượng hóa hơi: ≤0,001% Clorua (Cl): ≤0,0001%	Chai/ 500ml	5		MST10001
190	Aceton 99%, C ₃ H ₆ O	C3H6O	Chemsol	2024	Việt Nam	VINA Chem	Phần trăm độ tinh khiết ≥99% Dạng vật lý: Chất lỏng Điểm sôi: 56,5°C Độ ẩm <0,3%	Can/ 5L	3		MST10001

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
191	Ethanol 96%, C ₂ H ₆ O	C2H5OH-96	Chemsol	2024	Việt Nam	VINA Chem	Dạng vật chất: Chất lỏng không màu Độ tinh khiết: 96% Điểm sôi (°C): 78,3	Can/ 5L	3		MST10001
192	Dầu chân không sơ cấp			2024-2025	Trung Quốc			Can/ 5L			MST10001
193	Bình tam giác thủy tinh miệng rộng 100 ml	1120-100	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3 Đường kính cổ: 34 mm Đường kính đáy: 64 mm	Cái	5		MST10001
194	Cốc thủy tinh 50 ml	1101-50	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh boro 3.3 Dung tích: 50 ml Chiều cao: 60 mm	Cái	20		MST10001
195	Cốc thủy tinh 100 ml	1101-100	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh boro 3.3 Dung tích: 100 ml Chiều cao: 70 mm	Cái	20		MST10001
196	Phễu thủy tinh 75 mm, đuôi cụt	1504-75	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh boro 3.3 Đường kính: 75 mm Đường kính cuốn phễu: 9 mm Dài: 75 mm	Cái	5		MST10001
197	Ống mao quản 80x1,00 mm 1 đầu hở	2930208	Marienfeld	2024	Đức	Marienfeld	Vật liệu: Thủy tinh soda Chiều dài: 100 mm Đường kính dung sai: ± 0,80 mm	Hộp/ 100c	2		MST10001
198	Na ₂ SO ₄ khan								3		MST10001

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
199	Ống nghiệm, 16x100	BLS.WR.07	Biohall Germany	2024	Ấn Độ	Biohall	Vật liệu: ASTM E-438 Type-1 Class A, Thủy tinh Boro 3.3 Dung tích: 14 ml Đường kính: 16 mm Cao: 100 mm	Cái	30		MST10001
200	Giấy lọc định tính 55 mm, chảy trung	389	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Cellulose Màu: Trắng Khối lượng riêng: 80g/m ² Kích thước: Ø90 mm	Hộp	25		MST10001
201	Giấy lọc định tính 110 mm, chảy trung	C25102110 PH	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Cellulose Màu: Trắng Kích thước: Ø110 mm	Hộp/ 100t	25		MST10001
202	Đũa thủy tinh F6 x 300 mm	1294-6-300	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh boro 3.3 Kích thước: Đường kính 6 mm x dài 300 mm	cái	10		MST10001
203	Bộ cổ chày sứ Ø100 mm	C33595-0100	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Sứ Đường kính cổ: 100 mm	Cái	1		MST10001
204	Ống mao quản 800x1,0 mm 2 đầu hở	2940210	Marienfeld	2024	Đức	Marienfeld	Vật liệu: Thủy tinh soda Chiều dài: 100 mm Đường kính dung sai: ± 0,15 mm	Hộp/ 100c	1		MST10001
205	Ống nhỏ giọt thủy tinh	B-150	ONELAB	2024	Việt Nam	Hữu Đạt	Vật liệu: Thủy tinh Bóp cao su Chiều dài: 150 mm	cái	50		MST10001
206	Kéo lớn	SC-022	Thiên Long	2024	Việt Nam	Thiên Long	Vật liệu: thép không gỉ Kích thước: 250 mm	Cái	4		MST10001

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
207	Ống đong thủy tinh 25 ml	1601-25	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh Đế tròn Dung tích: 25 ml	Cái	5		MST10001
208	Ống đong thủy tinh 50 ml	1601-50	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh Đế tròn Dung tích: 50 ml	Cái	5		MST10001
209	Ống đong để lọc giác thủy tinh 5ml	BLS.H.160	Biohall Germany	2024	Ấn Độ	Biohall	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3 Vạch chia: 0,1ml Class-A, DIN EN ISO 4788 Độ sai lệch: $\pm 0,05$ ml	Cái	5		MST10001
210	Giấy pH 1-14	PHT1-14	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Dãy so màu: 1-14 Tập: 80 test	Tập 80 tờ	25		MST10001
211	Chai vial 5 ml	C0000045	ALWSCI	2024	Trung Quốc	ALWSCI Technologies	Vật liệu: Thủy tinh Dung tích: 5 ml Kích thước: 18x40 mm	Cái	20		MST10001
212	Giấy cân 100x100 mm	C14650 004P	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Giấy Kích thước: 100 x100 mm	Hộp/ 500t	5		MST10001
213	Quả bóp cao su nhỏ màu đỏ	US-C38780 000PT	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Cao su Màu: Đỏ	Cái	50		MST10001
214	Ống Silicone 8*12 mm	US-C42530 - 008/12	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Chất liệu: Silicone Đường kính trong: 8 mm Độ dày: 12 mm	Mét	5		MST10001

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
215	Bình cầu 100 ml đáy tròn cổ nhám 29/32	BC1002932	ONELAB	2024	Việt Nam	Hữu Đạt	Vật liệu: Thủy tinh Chiều cao: 105 mm Đường kính: 64 mm	Cái	1		MST10001
216	Bếp điện đơn	ONELAB-HP-1500	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Công suất: 1000-1500W Kích thước mặt gia nhiệt: Ø180 mm Số vị trí đặt mẫu: 01	Cái	2		MST10001
217	Thìa mức hóa chất 2 đầu tròn 200 mm	SS300-200A	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thép không gỉ Dài: 200 mm Kiểu: 2 đầu tròn	Cái	20		MST10001
218	Nhíp 16 cm	FC200-160	ONELAB	2024	Việt Nam	Hữu Đạt	Vật liệu: Thép không gỉ Kiểu: Thẳng Kích thước: Dài 160 mm	Cái	5		MST10001
219	NaNO ₂ sodium nitrite										MST10001
220	Phễu thủy tinh 75 mm, đuôi dài	1504-75	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh boro 3.3 Đường kính: 75 mm Đường kính cuộn phễu: 9 mm Dài: 75 mm	Cái	5		MST10001
221	Hộp Petri thủy tinh 60*15mm	632 492 003 060	DINLAB Laborgeräte	2024	Czech	Technosklo	Vật liệu: thủy tinh soda Đường kính/chiều cao: 60/15mm	Cái	40		MST10001
222											MST10001

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
223	Nút silicone số 11	US-C38603-046T	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Silicone Kích thước: 46 x 56 x 34 mm	Cái	4		MST10001
224	Ống thủy tinh chữ L 200 mm	C42126 200	ONELAB	2024	Việt Nam	Hữu Đạt	Vật liệu: Thủy tinh Chiều ngang: 70 mm Chiều dài: 200 mm Đường kính ngoài: 8 mm	Cái	4		MST10001
225	Tem dán nhãn 10 mm	No.123-Tomy	Thiên Long	2024	Việt Nam	Thiên Long	Kích thước mỗi con tem: 10 x 29 mm Quy cách: 1 tờ có 8 con tem, Xấp 10 tờ, tổng cộng 1 xấp có 80 con tem	Xấp	5		MST10001
226	Máy sấy tóc	SHD2308 W	Sunhouse	2024	Việt Nam	Sunhouse	Công suất: 1500 W Điện áp: 220V/50Hz Chế độ/ tốc độ: 2 tốc độ, 3 mức nhiệt độ	Cái	1		MST10001
227											MST10001
228	Khẩu than trang 3 lớp	4U-med	Thời Thanh Bình	2024	Việt Nam	Thời Thanh Bình	Vật liệu: vải Loại: có lọc than hoạt tính	Hộp	10		MST10001

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
229	Găng tay có bột	Latex-có bột	Vglove	2024	Việt Nam	Khải Hoàn	Chất liệu: Cao su tự nhiên Có bột chưa tiết trùng. Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám. Màu trắng cao su tự nhiên	Hộp	30		MST10001
230	Giấy bạc	RF3KG	Ringo	2024	Việt Nam	Ringo	Loại sản phẩm: Màng nhôm bọc thực phẩm Kích thước: 50 cm x 150 m		3		MST10001
231	Giấy vệ sinh	Pulppys cuộn	Pulppys	2024	Việt Nam	Pulppys	Dạng cuộn, giấy vệ sinh Pulppy 2 lớp	10 cuộn/lốc	10		MST10001
232	Bao đựng rác cỡ đại	Đại Đại	Đại Hoàng Nguyên	2024	Việt Nam	Đại Hoàng Nguyên	Size sản phẩm: đại, 780 x 900 mm Sản phẩm có màu đen, thân thiện với môi trường Sản phẩm gồm 3 cuộn, tổng trọng lượng 1 kg	kg	4		MST10001
233	Bút lông dầu	PM-04	Thiên Long	2024	Việt Nam	Thiên Long	Bề rộng nét: 1 mm & 0,4 mm Màu: xanh Trọng lượng: 10 gam	Cái	3		MST10001
234	Màng bọc thực phẩm 30 cm x 50 m	Sunhouse-30*50	Sunhouse	2024	Việt Nam	Sunhouse	Loại sản phẩm Màng bọc thực phẩm Kích thước: 30 cm x 50 m Chất liệu: Nhựa PVC	Cuộn	2		MST10001
235	Nước lau sàn Sunlight	Sunlight 3.6	Sunlight	2024	Việt Nam	Sunlight	Nước lau sàn, hương Sunlight 3,6 kg	Can/ 3.6kg	2		MST10001

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú	Mã thực tập
236	Khăn lau 25x25 cm	KHAN25V	Saigon Coop	2024	Việt Nam	Saigon Coop	Vật liệu: Sợi cotton Kích thước: 25 x 25 cm Thấm hút tốt	Cái	5		MST10001
237	Cao su non	Cao su-cuộn	Thiên Hoàng Kim	2024	Việt Nam	Thiên Hoàng Kim	Được làm từ chất liệu lụa chống thấm 100% PTFE cao cấp có khả năng chịu nhiệt cao và bám dính tốt	cuộn	2		MST10001
238	Nước rửa chén 3,6 kg	Sunlight3,6	Sunlight	2024	Việt Nam	Unilever	Nước rửa chén: hương chanh Dung tích: 3,6 kg An toàn cho người sử dụng	Can/ 3.6kg	2		MST10001
239	Nước rửa tay 180 g	lifebuoy180	Lifebuoy	2024	Việt Nam	Lifebuoy	Dạng chai 450 gam Ngăn ngừa vi khuẩn lây lan trên da với ion Bạc+ hỗ trợ cùng đề kháng da tự nhiên	Chai/180g	5		MST10001
240	Lọc khí thải bơm chân không (oil mist filter)	(đính kèm hình kế bên)						cái	3		MST10001

PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đã bao gồm thuế GTGT)	Thành tiền (Đã bao gồm thuế GTGT)	Thời gian giao hàng	Ghi chú
1.													
2.													

Điều khoản thương mại:

- Thời hạn hiệu lực của báo giá:
- Thời gian giao hàng:
- Điều khoản thanh toán:
- Điều khoản bảo hành